TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N, TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HS-ST
Ngày 23 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Rạng

Ông Nguyễn Văn Quang

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2018/TLST- HS ngày 26/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-HS ngày 12/11/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác Nguyễn Trọng H) - Sinh năm 1974 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Đội 6, hợp tác xã P, xã N, huyện N, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Ứ sinh năm 1952 và Trần Thị Th sinh năm 1954, cả hai hiện làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh N; có vợ là Nguyễn Thị Ng sinh năm 1978, hiện làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh N; có 02 con: Con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Nguyễn Văn H bị tạm giữ từ ngày 22/9/2018 đến ngày 28/9/2018 được áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay.

+ Người bị hại: Chị Trần Thị C- Sinh năm 1977

Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn R, huyện N, tỉnh N

+ Người làm chứng: Anh Lại Văn Ch - Sinh năm 1961

Nơi cư trú: Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên toà có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 20/9/2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, sơn màu nâu, biển số 18Z8-5308, đã qua sử dụng đến nhà vợ chồng chị Trần Thị C để chơi. Thấy không có ai ở nhà, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H dựng xe máy ngoài cổng rồi trèo cổng vào nhà, đi ra phía sau nhà, khi đến khu vực sân giếng, H nhặt con dao bài dài 42,5 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 10,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 32,5 cm, rộng 6,5 cm, đã qua sử dụng để ở sân giếng rồi dùng dao cạy cánh cửa và đi vào trong buồng ngủ tìm tài sản trộm cắp. Thấy ngăn kéo bàn trang điểm kê ở đầu giường phòng ngủ khóa, H dùng dao bài cạy, phá được khóa, phát hiện bên trong có 01 hộp đựng vàng hình cầu bằng nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng. H lấy 01 bấm móng tay bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng để ở chân cầu thang, H dùng con dao nhỏ ở giữa thân của chiếc bấm móng tay để mở hộp đựng vàng lấy 01 đôi bông tai hình tròn bằng kim loại màu vàng, đường kính 2,5 cm và 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, dài 17 cm, ở giữa lắc tay có 03 ngôi sao to đính đá không màu, hai bên 03 ngôi sao này có tổng 13 ngôi sao nhỏ được gắn liền với nhau, đều bằng kim loại màu vàng. Sau đó, H để con dao bài và chiếc bấm móng tay trên mặt bàn trang điểm rồi mang số tài sản trộm cắp được trèo qua cổng đi ra ngoài, điều khiển xe mô tô đến cửa hàng vàng Đình Chiến bán cho ông Lại Văn Ch ở xóm 3 xã N, huyện N, tỉnh N với giá 3.190.000 đồng và dùng số tiền này chi tiêu cá nhân hết. Ngày 21/9/2018, chị Trần Thị C có đơn trình báo Công an huyện N về việc chị mất tài sản và giao nộp cho Cơ quan Công an huyện N 01 con dao bài dài 42,5 cm chuôi dao bằng gỗ dài 10,5 cm lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 32,5 cm rộng 6,5 cm, đã qua sử dụng và 01 bấm móng tay bằng kim loại màu trắng giữa thân có 01 mở bia và 01 con dao nhỏ mũi nhọn; bấm móng tay có chiều dài 07 cm, phần đầu rộng 1,3 cm, phần đuôi rộng 01 cm, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tại nhà ông Lại Văn Ch 02 bông tai hình tròn bằng kim loại màu vàng, đường kính 2,5 cm; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, dài 17 cm, ở giữa lắc tay có 03 ngôi sao to đính đá không màu, hai bên 03 ngôi sao này có tổng 13 ngôi sao nhỏ được gắn liền với nhau, đều bằng kim loại màu vàng và 01 hộp đựng vàng hình cầu bằng nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng. Ngày 23/9/2018, tại Công an huyện N, chị Nguyễn Thị Ng là vợ của Nguyễn Văn H đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, biển số 18Z8-5308, đã qua sử dụng. Tại kết luận giám định số: 5272/C09 (P4) ngày 25/9/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ

công an kết luận: Một đôi bông tai hình tròn, bằng kim loại màu vàng có tổng khối lượng 1,35 gam là hợp kim vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Au: 48,27%; Ag: 8,92%; Cu: 42,81%. Một lắc tay có các mắt xích hình ngôi sao bằng kim loại màu vàng, trong đó có 03 ngôi sao to có gắn nhiều viên đá nhỏ không màu có tổng khối lượng 8,74 gam (tính khối lượng cả đá) là hợp kim vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Au: 62,07%; Ag: 21,65%; Cu: 16,28%. Tại biên bản định giá tài sản và kết luận số: 42/HĐ-ĐGTS ngày 27/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Hưng kết luận: Một đôi bông tai hình tròn bằng kim loại màu vàng, khối lượng 1,35 gram, hàm lượng vàng 48,27% có giá trị là 594.000 đồng. Một lắc tay có các mắt xích hình ngôi sao bằng kim loại màu vàng, khối lượng 8,74 gram, hàm lượng vàng 62,07% có giá trị 4.948.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.542.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 55/CT-VKSNH ngày 26/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: xử phạt Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho H án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết; đề nghị áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng đã thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy có cơ sở xác định Nguyễn Văn Hđã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 đôi bông tai hình tròn, đường kính 2,5 cm và 01 lắc tay đều bằng hợp kim vàng, dài 17 cm, ở giữa lắc tay có 03 ngôi sao to đính đá không màu, hai bên 03 ngôi sao này có tổng 13 ngôi sao nhỏ của chị Trần Thị C, tại nhà chị C vào ngày 20/9/2018, có tổng giá trị là 5.542.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo là người có thành tích trong phong trào thi đua đã được tặng bằng khen nên bị cáo được H các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hiện tại bị cáo đang điều trị bệnh HIV. Thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo để tập chung cải tạo mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 con dao bài; 01 bấm móng tay; 01 đôi bông tai hình tròn và 01 lắc tay đều bằng hợp kim vàng của chị Trần Thị C; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chị C là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, biển số 18Z8-5308, đã qua sử dụng, qua điều tra xác định là xe của chị Nguyễn Thị Ng, việc H sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản chị Ng không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị Ng là phù hợp.

Đối với ông Lại Văn Ch đã mua 01 đôi bông tai, 01 lắc tay bằng hợp kim vàng đựng trong một hộp hình cầu bằng nhựa màu đỏ với giá 3.190.000 đồng nhưng ông Ch không biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý đối với ông Ch là phù hợp. Ông Lại Văn Ch đã được bị cáo và gia đình bị cáo đã trả số tiền mua đôi bông tai và lắc vàng là 3.190.000 đồng, nay ông Ch không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 23 tháng 11 năm 2018. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/9/2018 đến ngày 28/9/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh N nơi cư trú của các bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được H án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho H án treo.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh N;
- VKSND. H N;
- Trại giam + CA;
- UBND xã N;
- Thi hành án Phạt tù;
- Chi cục THADS H N;
- Án văn + lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Quang **Đào Văn Rạng** **Trần Xuân Dũng**